TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/02/2023
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**; Bà **Nguyễn Thị Hà**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Triệu Thị Hồng -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 524/2022/TLST–HNGĐ ngày 28/10/2022 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17/01/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên Đơn: Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982
ĐKHKTT và cư trú: thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang.
2. **Bị đơn**: **Chị Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1979
ĐKHKTT: Thôn YC, xã HP, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt; chị H1 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, ý kiến tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/6/2007 tại UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, sau đó anh và chị H1 cùng chuyển về sinh sống tại xã HP, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau 3 năm chung sống, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường

xuyên cãi vã, xô xát, nguyên nhân do anh và chị H1 có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng dẫn đến năm 2012, anh và chị H1 đã sống ly thân, anh đi làm ăn xa ít khi về còn chị H1 vẫn ở xã HP, huyện Chương Mỹ.

Trong thời gian ly thân hai vợ chồng anh chị không còn quan tâm nhau, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh với chị H1 để anh sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H1 có một con chung là cháu Nguyễn Quốc Anh M, sinh ngày 04/02/2008. Trường hợp anh và chị H1 ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải do vợ chồng sống ly thân từ năm 2012, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt nên khả năng hàn gắn rất khó. Do anh bận đi làm nên không đến làm việc được, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Do chị Nguyễn Thị H1 vắng mặt tại nơi cư trú do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

*** Ông Nguyễn Đình T (bố đẻ của chị H1) trình bày**: Ông đã được Tòa án thông báo về việc anh H có đơn xin ly hôn chị H1. Chị H1 đi làm ăn xa nhà, chỉ thỉnh thoảng về thăm gia đình, gia đình ông vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với chị H1 nhưng ông cũng không biết công việc và nơi ở chính xác của chị H1. Ông cũng đã thông tin cho chị H1 về việc anh H xin ly hôn; chị H1 có quan điểm đồng ý ly hôn nhưng do đi làm xa không về giải quyết được. Ông nhận trách nhiệm nhận thay và thông tin lại ngay cho chị H1 các tài liệu của Tòa án. Gia đình ông cũng có quan điểm đồng ý với đơn ly hôn của anh H vì ông cho rằng anh H và chị H1 đã ly thân từ năm 2016, chị H1 đi làm xa, anh H ở thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, do vậy ông thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng con gái ông đã trở nên trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được nữa.

Giữa anh H và chị H1 có một con chung là cháu Nguyễn Quốc Anh M, sinh ngày 04/02/2008. Cháu M hiện ở cùng gia đình ông, do vợ chồng con gái ông xảy ra

mâu thuẫn, mỗi người đi một nơi nên có gửi lại cháu M cho vợ chồng ông nuôi. Hiện cháu M đang học lớp 9 tại trường THCS xã HP, huyện Chương Mỹ. Trước nguyện vọng muốn nuôi dưỡng con chung của anh H, ông đồng ý vì chị H1 đi làm ăn xa không có điều kiện chăm con, chị H1 vẫn gọi điện về hỏi thăm cháu M nhưng ông không biết chắc chắn khi nào chị H1 về và chị H1 cũng nhắn với ông đồng ý giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M.

*** Xác minh tại Công an xã HP:** Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 19/5/1979 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn YC, xã HP, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Chị H1 hiện không sinh sống, làm việc tại địa phương, nhưng không làm thủ tục cắt khẩu và xin tạm vắng tại địa phương.

* Cháu Nguyễn Quốc Anh M có nguyện vọng ở với bố là anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ. Bị đơn không chấp hành đầy đủ và đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng của họ.

+ Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị cho anh H được ly hôn chị H1. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Quốc Anh M cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không đề nghị. Về tài sản chung, công nợ chung: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị xem xét. Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1.] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện đối với chị Nguyễn Thị H1 về việc xin ly hôn, nuôi con chung sau ly hôn, nên xác định đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn – chị H1 không sinh sống tại xã HP, huyện Chương Mỹ nhưng gia đình chị H1 không cung cấp được địa chỉ chính xác và do chị H1 hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại xã HP, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, nên Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của Nguyên đơn – Anh Nguyễn Văn H: Do anh H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

[1.3]. Về sự vắng mặt của Bị đơn – Chị Nguyễn Thị H1: Do chị H1 và gia đình chị H1 không cung cấp địa chỉ chính xác hiện chị H1 đang sinh sống ở đâu nên thuộc trường hợp chị H1 cố tình giấu diếm địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật, nhưng chị H1 vẫn không có ý kiến, quan điểm gửi về Tòa án huyện Chương Mỹ trước yêu cầu khởi kiện của anh H. Chị H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H1.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2007 tại UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang, tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của anh Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Đình T (bố đẻ chị H1), Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng anh H và chị H1 đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay. Anh H hiện đang cư trú tại thôn ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang còn chị H1 đi làm ăn xa không rõ địa chỉ. Vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật và cũng nhiều lần gửi lịch làm việc cho gia đình chị H1 để thông báo cho chị H1 nhưng chị H1 không đến Tòa án làm việc, điều này thể hiện chị H1 không muốn khắc phục, cải thiện quan hệ vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho anh H được ly hôn với chị H1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Nguyễn Quốc Anh M, sinh ngày 04/02/2008.

Xét nghĩa vụ nuôi con chung sau khi ly hôn thì thấy: Anh H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung; hiện cháu M đang ở cùng gia đình ông T là bố đẻ chị H1; nguyện vọng của cháu Nguyễn Quốc Anh M muốn ở với anh H để được bố đẻ quan tâm, chăm sóc. Chị H1 đang đi làm xa nhưng cũng đồng ý giao cháu M cho anh H nuôi dưỡng. Bố đẻ chị H1 là ông T cũng đồng ý với quan điểm của anh H. Để ổn định cuộc sống, học tập và theo nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Quốc Anh M cho anh H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Anh H không đề nghị chị H1 cấp dưỡng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị H1.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H1 có một con chung là cháu Nguyễn Quốc Anh M, sinh ngày 04/02/2008.

Giao con chung là Nguyễn Quốc Anh M cho anh Nguyễn Văn H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H1 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; được đối trừ với 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo "Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án" số AA/2020/0076321 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ ngày 28/10/2022.

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã ĐS, huyện YT, tỉnh Bắc Giang (GCNKH: Số 26/2007);
- Lưu: Hồ sơ /V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Mai